**Ngày soạn:**

**Tuần: 22**

**Tiết 22 - Bài 17: LỚP VỎ KHÍ**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS đạt được:

* 1. Kiến thức

- Häc sinh biÕt thµnh phÇn líp vá khÝ, biÕt ®­îc vÞ trÝ ®Æc ®iÓm cña c¸c ®­êng trong líp vá khÝ. Vai trß cña líp ozon (O­3) trong tÇng b×nh l­u.

- Gi¶i thÝch nguyªn nh©n h×nh thµnh vµ tÝnh chÊt cña c¸c khèi chÊt khÝ nãng, l¹nh vµ lôc ®Þa, ®¹i d­¬ng.

* 1. Kĩ năng

- BiÕt sö dông h×nh vÏ ®Ó tr×nh bµy c¸c tÇng cña líp vá khÝ, vÏ biÓu ®å tØ lÖ c¸c thµnh phÇn cña kh«ng khÝ.

1.3. Thái độ :

- Ý thức trách nhiệm bảo vệ không khí trên Trái đất

- Học tập tích cực, đoàn kết với bạn bè.

1.4. Định hướng phát triển năng lực

+ Năng lực tự học; + Năng lực giải quyết vấn đề

+ Năng lực tư duy; + Năng lực tự quản lý

+ Năng lực giao tiếp; + Năng lực hợp tác

+ Năng lực sử dụng ngôn ngữ; Sử dụng BĐ, tranh ảnh.

**BẢNG MÔ TẢ MỨC ĐỘ NHẬN THỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | |
| **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| - Trình bày được thành phần và tỉ lệ của mỗi thành phần chính của không khí  - Nêu được đặc điểm của 3 tầng chính của không khí, cấu tạo sắp xếp theo chiều thẳng đứng của 3 tầng này | - So sánh sự khác nhau giữa nhiệt độ và độ ẩm của các khối khí lục địa, đại dương, nóng. lạnh | - Giải thích nguyên nhân hình thành nên các khối khí nóng, lạnh và lục địa, đại dương. |  |

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**2.1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Tranh vẽ các tầng của lớp vỏ khí

- Bản đồ các khối khí hoặc bản đồ tự nhiên thế giới.

**2.2. Chuẩn bị của HS**

**-** sgk, vở ghi

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu về lớp vỏ khí

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**3.1. Ổn định lớp**

**3.2. Tiến trình bài học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **HOẠT ĐỘNG 1. Tìm hiểu thành phần của không khí**  **(1) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: đàm thoại gợi mở, sử dụng biểu đồ H 45 trong SGK tr 52**  **(2) Hình thức tổ chức hoạt động: Cá nhân** | |
| - Bước 1: Gv y/c HS quan sát biểu đồ trong sgk trang 52  ? Các thành phần của không khí  Mỗi thành phần chiếm tỉ lệ bao nhiêu?  - Bước 2: Gv NX, chuẩn KT | 1. Thành phần của không khí  Nitơ 78%. Oxi 21%, hơi nước + Khí khác 1%  Lượng hơi nước nhỏ nhưng là nguồn gốc sinh ra mây, mưa... |
| **HOẠT ĐỘNG 2. Tìm hiểu cấu tạo của lớp vỏ khí**  **(1) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: Thảo luận nhóm**  **(2) Hình thức tổ chức hoạt động: Nhóm** | |
| - Bước 1: Gv chia nhóm. Gv y/c HS tìm hiểu thông tin mục 2 sgk trang 52, 53 + Quan sát H46 + hiểu biết hoàn thiện phiếu học tập:  - Bước 2: HS thảo luận, cử đại diện trình bày, nhóm khác NX, BS.  - Bước 3: Gv NX, chuẩn KT. | **2. Cấu tạo của lớp vỏ khí** |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tầng đối lưu** | 0-16km  Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng  Là nơi sinh ra các hiện tượng: mây, mưa, sấm, chớp...  Lên cao 100m: nhiệt độ giảm 0,6 độ C |
| **Tầng bình lưu** | 16-80km  Có lớp ô dôn ngăn cản những tia bức xạ có hại cho sinh vật và con người |
| **Các tầng cao của khí quyển** | >80km  Không khí cực loãng |

Phụ lục: phiếu học tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tầng đối lưu** |  |
| **Tầng bình lưu** |  |
| **Các tầng cao của khí quyển** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Gv cho HS xem phim về khí quyển và đặt thêm câu hỏi:**  ? Vai trò của lớp vỏ khí đối với đời sống con người  - HS trả lời  - GV nhật xét, chốt đáp án |  |
| **HOẠT ĐỘNG 3. Tìm hiểu các khối khí**  **(1) Phương pháp/Kĩ thuật dạy học: đàm thoại gợi mở sử dụng khung kiến thức SGK tr 54**  **(2) Hình thức tổ chức hoạt động: cá nhân** | |
| * Dựa vào sgk Nguyên nhân hình thành các khối khí? * ? Khối khí nóng lạnh hình thành ở đâu? nêu tính chất mỗi loại? * Dựa vào sgk? Khối khí đại dương và khối khí lục địa hình thành ở đâu? nêu tính chất mỗi loại   - HS trả lời  - GV nhật xét, chốt đáp án | 3. **Các khối khí**  Tuú theo vÞ trÝ bÒ mÆt tiÕp xóc h×nh thµnh c¸c khèi khÝ kh¸c nhau vÒ nhiÖt ®é chia thµnh khèi khÝ nãng, l¹nh.  C¨n cø mÆt tiÕp xóc chia thµnh khèi khÝ ®¹i d­¬ng vµ khèi khÝ lục ®Þa  -Tính chất của các khối khí:  +Khối khí nóng hình thành trên các vùng vĩ độ thấp có nhiệt độ tương đối cao.  +Khối khí lạnh nóng hình thành trên các vùng vĩ độ cao có nhiệt độ tương đối thấp.  +Khối khí đại dương hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.  +Khối khí lục địa hình thành trên các vùng lục địa, có tính chất tương đối khô |

**IV. TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN HỌC TẬP**

**4.1. Tổng kết**

- Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng?

- Nêu đặc điểm tầng đối lưu

- Nêu đặc điểm các khối khí

**4.2. Hướng dẫn học tập**

- Học bài

- Làm bài tập ở nhà trang 54 sgk

- Chuẩn bị bài 18

**V . RÚT KINH NGHIỆM**